

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 19/2006/QĐ-BNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2006

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN**

***Quy định về khảo nghiệm, sản xuất thử, công nhận,
đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới***

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11, ngày 24 tháng 3 năm 2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP, ngày 21 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá;

Căn cứ Nghị định số 57/2005/NĐ-CP, ngày 27 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định về Khảo nghiệm, sản xuất thử, công nhận, đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho Quyết định số 52/2003/QĐ-BNN về Khảo nghiệm, công nhận, đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Trồng trọt, Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ KHẢO NGHIỆM, SẢN XUẤT THỦ, CÔNG NHẬN

ĐẶT TÊN GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP MỚI

(Ban hành theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BNN, ngày 21 tháng 03 năm 2006
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

- Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khảo nghiệm, sản xuất thủ, công nhận và đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới.
- Quy định này quy định trình tự, thủ tục khảo nghiệm, công nhận và đặt tên giống cây trồng nông nghiệp mới được chọn, tạo trong nước hoặc nhập khẩu trước khi đưa vào Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Khảo nghiệm giống cây trồng mới* là quá trình theo dõi, đánh giá trong điều kiện và thời gian nhất định nhằm xác định tính khác biệt, tính đồng nhất, tính ổn định, giá trị canh tác và giá trị sử dụng của giống cây trồng.
- Khảo nghiệm quốc gia (Official Testing)* là hình thức khảo nghiệm do các cơ sở được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận hoặc chỉ định (sau đây gọi tắt là cơ sở khảo nghiệm) tiến hành đối với các giống cây trồng mới của những cây trồng thuộc Danh mục giống cây trồng chính được chọn, tạo tại Việt Nam và giống nhập khẩu chưa có trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh.
- Tác giả tự khảo nghiệm (Breeder Testing)* là hình thức khảo nghiệm do tổ chức, cá nhân tác giả tự thực hiện theo Quy phạm khảo nghiệm thống nhất đối với các giống cây trồng không nằm trong Danh mục giống cây trồng chính.
- Khảo nghiệm DUS* là quá trình đánh giá tính khác biệt (Distinctness), tính đồng nhất (Uniformity), tính ổn định (Stability) của giống cây trồng mới theo Quy phạm

khảo nghiệm DUS đối với từng loài cây trồng.

5. *Khảo nghiệm VCU* là quá trình đánh giá giá trị canh tác và giá trị sử dụng (Value of Cultivation and Use) của giống mới theo Quy phạm khảo nghiệm VCU đối với từng loài cây trồng. Giá trị canh tác, giá trị sử dụng của giống mới là các đặc tính liên quan đến năng suất, chất lượng, tính chống chịu sâu bệnh, điều kiện bất thuận và khả năng sản xuất hạt giống.

6. *Giống công nhận cho sản xuất thử* là giống cây trồng nông nghiệp mới đã qua khảo nghiệm, đáp ứng tiêu chuẩn, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho sản xuất thử.

7. *Sản xuất thử* là quá trình sản xuất giống cây trồng mới đã qua khảo nghiệm và được phép sản xuất trên diện tích nhất định trong điều kiện sản xuất đại trà.

8. *Giống cây trồng mới* (trước đây gọi là giống quốc gia) là giống cây trồng nông nghiệp mới đã qua sản xuất thử, đáp ứng tiêu chuẩn, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận chính thức.

9. *Giống tiến bộ kỹ thuật* là giống cây trồng nông nghiệp mới được nhập nội qua lựa chọn, sản xuất thử, đáp ứng tiêu chuẩn, được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận chính thức.

10. *Danh mục giống cây trồng chính* là Danh mục các loài cây trồng chính do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

11. *Hội đồng Khoa học cơ sở* là Hội đồng Khoa học chuyên ngành do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi tiến hành sản xuất thử giống cây trồng mới thành lập để nhận xét đánh giá về giống cây trồng mới.

Điều 3. Phí và lệ phí khảo nghiệm giống cây trồng

Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng nông nghiệp mới đăng ký khảo nghiệm phải nộp phí, lệ phí theo quy định.

II. KHẢO NGHIỆM, SẢN XUẤT THỬ, CÔNG NHẬN, ĐẶT TÊN

GIỐNG CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP MỚI

MỤC 1: KHẢO NGHIỆM

Điều 4. Cơ sở khảo nghiệm:

1. Cơ sở khảo nghiệm được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có đăng ký hoạt động khảo nghiệm giống cây trồng;
- b) Có địa điểm phù hợp với yêu cầu khảo nghiệm, yêu cầu sinh trưởng, phát triển của từng loài cây trồng, phù hợp với quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;
- c) Có trang, thiết bị chuyên ngành đáp ứng yêu cầu khảo nghiệm từng loài cây trồng;
- d) Có giống chuẩn của các giống cây trồng cùng loài để làm giống đối chứng trong khảo nghiệm DUS;
- đ) Có hoặc thuê nhân viên kỹ thuật được đào tạo về khảo nghiệm giống cây trồng.

2. Thủ tục công nhận cơ sở khảo nghiệm:

a) Tổ chức có đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm giống cây trồng theo quy định tại khoản 1 Điều này lập hồ sơ đăng ký gửi về Cục Trồng trọt. Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận cơ sở khảo nghiệm (theo mẫu Quy định tại Quyết định số 66/2004/QĐ-BNN ngày 22/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn);
- Tờ khai các điều kiện thực hiện khảo nghiệm;
- Bản sao Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ sở;

b) Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cục Trồng trọt tổ chức thẩm định và đề nghị Bộ công nhận cơ sở khảo nghiệm.

Điều 5. Hình thức khảo nghiệm

1. Khảo nghiệm Quốc gia: Các giống cây trồng mới thuộc Danh mục giống cây trồng chính phải được khảo nghiệm quốc gia.

2. Tác giả tự khảo nghiệm: Các giống cây trồng mới không thuộc trong Danh mục giống cây trồng chính tác giả được tự khảo nghiệm.

Điều 6. Nội dung khảo nghiệm

1. Khảo nghiệm DUS:

a) Các giống cây trồng mới thuộc Danh mục giống cây trồng chính phải được khảo nghiệm DUS.

b) Giống cây trồng mới không thuộc Danh mục giống cây trồng chính được khuyến khích khảo nghiệm DUS.

2. Khảo nghiệm VCU được thực hiện theo quy phạm khảo nghiệm đối với từng loài cây trồng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, bao gồm 02 bước: khảo nghiệm cơ bản và khảo nghiệm sản xuất. Quy mô khảo nghiệm cho mỗi bước được quy định tại Điều 6 của Quy định này.

Điều 7. Trình tự, thủ tục và quy mô khảo nghiệm

1. Khảo nghiệm Quốc gia

a) Hồ sơ đăng ký khảo nghiệm: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký khảo nghiệm với cơ sở khảo nghiệm (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện).

Hồ sơ gồm:

- Bản đăng ký khảo nghiệm (*theo mẫu Phụ lục 1*).
- Tờ khai kỹ thuật (*theo mẫu Phụ lục 2*).

b) Tiếp nhận hồ sơ

Cơ sở khảo nghiệm tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ hợp lệ tiến hành ký hợp đồng khảo nghiệm; nếu hồ sơ không hợp lệ, trong thời gian 5 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ, cơ sở khảo nghiệm thông báo cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

c) Hợp đồng khảo nghiệm và gửi mẫu giống khảo nghiệm

Tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm ký hợp đồng với cơ sở khảo nghiệm và gửi mẫu giống theo quy phạm khảo nghiệm.

d) Tiến hành khảo nghiệm

Căn cứ vào hợp đồng cơ sở khảo nghiệm tiến hành khảo nghiệm theo Quy phạm khảo nghiệm.

đ) Báo cáo hoạt động khảo nghiệm

Cơ sở khảo nghiệm có trách nhiệm:

- Trước khi tiến hành khảo nghiệm báo cáo tên tổ chức, cá nhân có giống đăng ký khảo nghiệm, tên giống, thời gian, địa điểm tiến hành khảo nghiệm về Cục Trồng trọt (*theo mẫu Phụ lục 3*).